

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 06 người nộp thuế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 4593/CT-QLN ngày 09/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 06 người nộp thuế còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 640.776 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm bảy mươi sáu đồng).

(Có danh sách người nộp thuế được xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Chi cục Thuế khu vực Quan Hóa - Quan Sơn - Mường Lát điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Quan Hóa - Quan Sơn - Mường Lát; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND huyện Quan Hóa;
- Trang TTĐT Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Văn Thi', written in a cursive style.

Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH
NGƯỜI NỘP THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

ĐVT: Đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục)					
									4272	4917	4918	4927	4931	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+15	10	11	12	13	14	15
	Cá nhân, cá nhân KD, hộ gia đình, hộ kinh doanh							640.776	0	116.199	0	0	327.327	197.250
1	Nguyễn Xuân Cần	2801484483	Khu 2, Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Xuân Cần				63.835		6.002			57.833	
2	Nguyễn Thị Chính	2801528959	Khu chợ, Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Chính				18.369		6.123			12.246	
3	Nguyễn Vũ Được	2801708158	Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Vũ Được				69.950					69.950	
4	Lò Khăm Xuân	2802229856	Bản Khăm, Thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lò Khăm Xuân				169.575		63.475			106.100	
5	Hà Văn Tuấn	2802229951	Bản Yên, xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Hà Văn Tuấn				197.250						197.250
6	Ngân Văn Sợi	2801484081	Bản Bút, xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Ngân Văn Sợi				121.797		40.599			81.198	